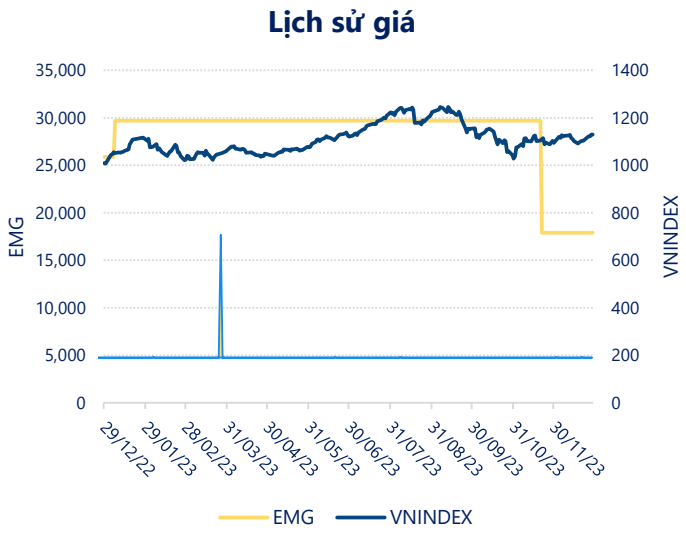
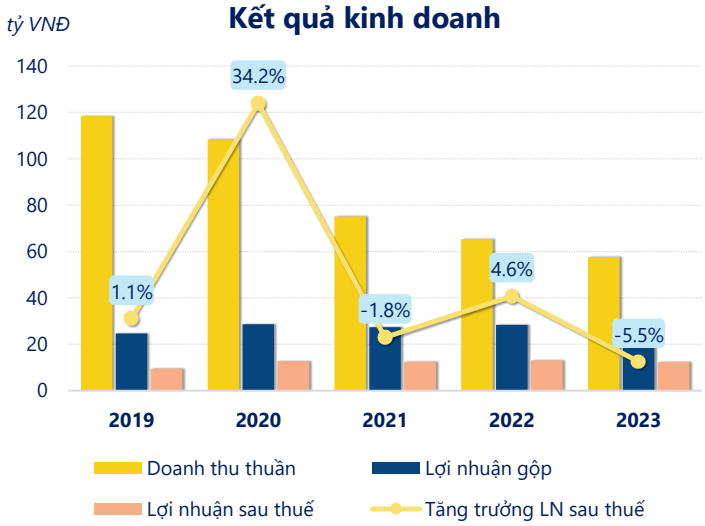
FireAnt

# KẾT QUẢ KINH DOANH

| Ngày 29/12/2023 | 17,900 VNĐ | | |
|---|---|---|---|
| **Thay đổi** | *1 tháng* | *3 tháng* | *6 tháng* |
| | 0% | - | - |

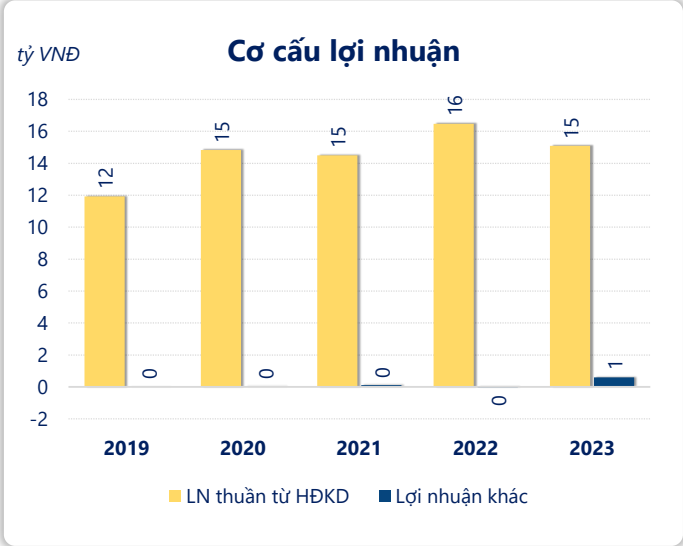
| | 2023 | YoY |
|---|---|---|
| **DT thuần** | 57.6 tỷ VNĐ | ▼ 7.80<br>▼ 11.9% |
| **LN gộp** | 26.1 tỷ VNĐ | ▼ 2.30<br>▼ 8.1% |
| **LN thuần** | 15.1 tỷ VNĐ | ▼ 1.40<br>▼ 8.4% |
| **LN sau thuế** | 12.4 tỷ VNĐ | ▼ 0.70<br>▼ 5.5% |
| **ROE** | 12.8% | +/- YoY<br>▼ 1.6% |
| **ROA** | 11.2% | +/- YoY<br>▼ 0.8% |

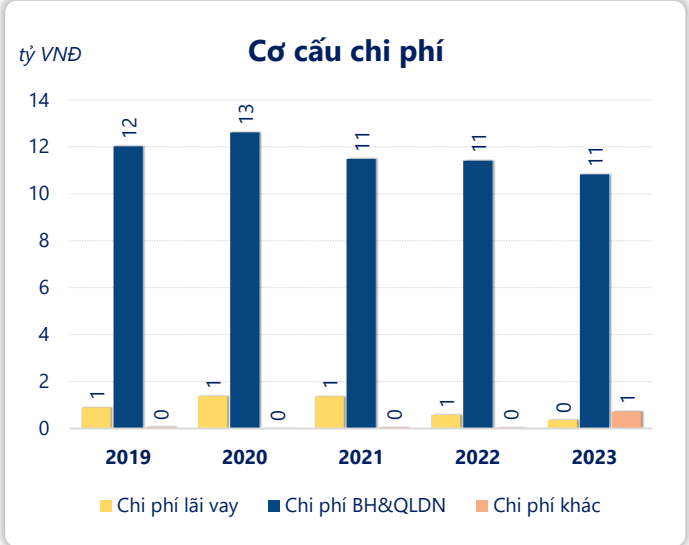



Năm **2023**, **EMG** ghi nhận doanh thu thuần **57.63** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **12.37** tỷ đồng, lần lượt **giảm 11.9%** và **giảm 5.52%** so với năm trước.

Công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng doanh thu cũng như lợi nhuận so với năm trước. Với mức **ROE** đạt **12.8%** cho thấy tình hình kinh doanh vẫn khá tốt, tuy nhiên cần cải thiện để đạt kết quả tốt hơn.

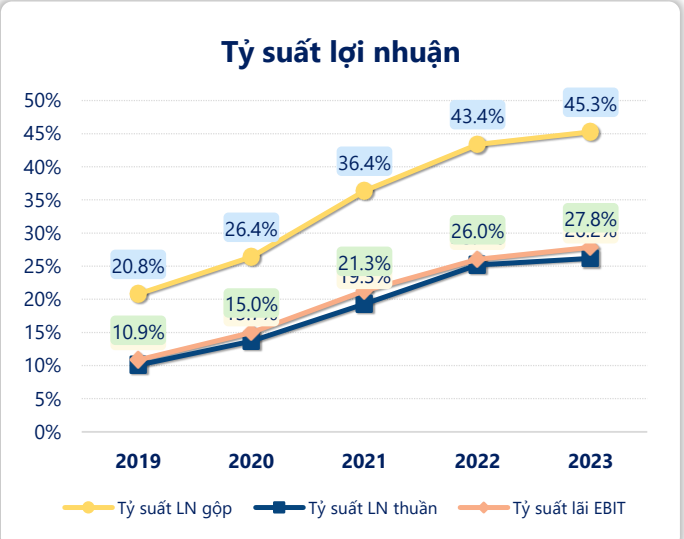


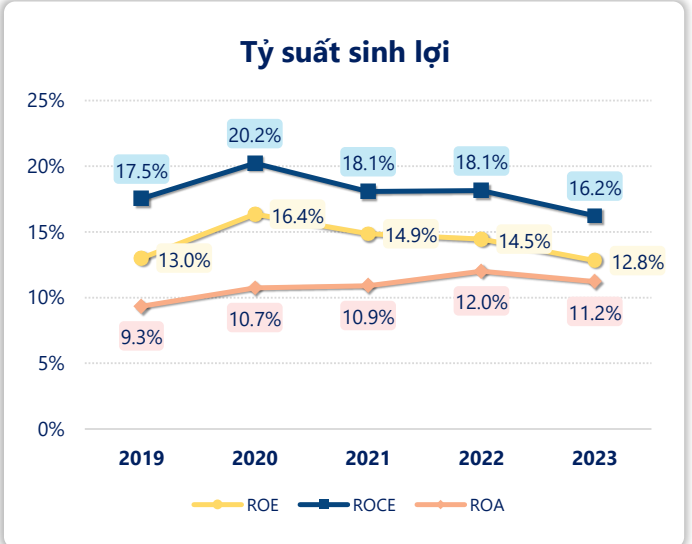




Năm **2023**, **EMG** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **15.09** tỷ đồng, **giảm đi 1.39** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (14.57 tỷ đồng) là 0.52 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

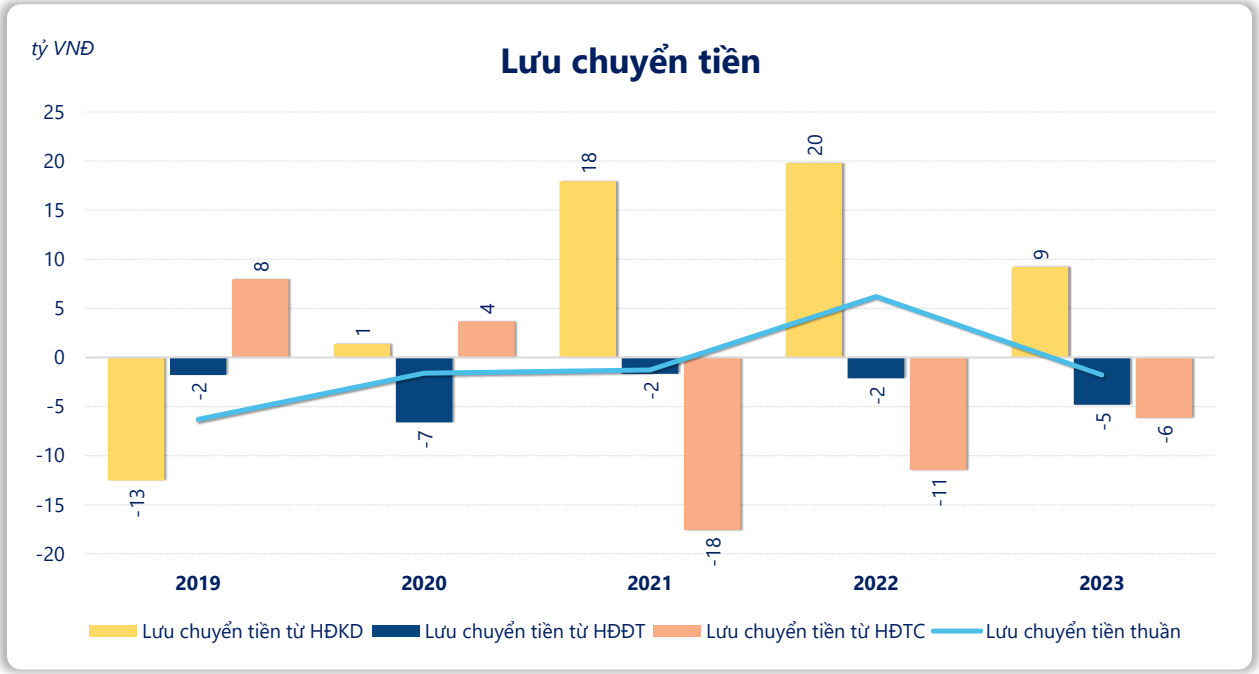
**Chi phí lãi vay giảm xuống** so với năm trước, còn **0.36** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **10.83** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.72** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

**ROE** của EMG năm 2023 **giảm** so với năm trước còn **12.8%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



| KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ) | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 |
|---|---|---|---|---|---|
| **Doanh thu thuần** | **118** | **108** | **75.1** | **65.4** | **57.6** |
| Giá vốn hàng bán | 93.7 | 79.8 | 47.8 | 37.0 | 31.5 |
| **Lợi nhuận gộp** | **24.6** | **28.6** | **27.3** | **28.4** | **26.1** |
| Doanh thu HĐTC | 0.22 | 0.14 | 0.03 | 0.08 | 0.19 |
| Chi phí TC | 0.90 | 1.33 | 1.37 | 0.57 | 0.36 |
| **Chi phí lãi vay** | **0.90** | **1.37** | **1.37** | **0.57** | **0.36** |
| LN trong công ty LKLD | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Chi phí bán hàng | 0.45 | 0.40 | 0.48 | 0.46 | 0.31 |
| Chi phí QLDN | 11.6 | 12.2 | 11.0 | 10.9 | 10.5 |
| **LN thuần từ HĐKD** | **11.9** | **14.8** | **14.5** | **16.5** | **15.1** |
| Lợi nhuận khác | 0.02 | 0.04 | 0.11 | -0.04 | 0.59 |
| **LN trước thuế** | **12.0** | **14.9** | **14.6** | **16.4** | **15.7** |
| **Lợi nhuận sau thuế** | **9.50** | **12.8** | **12.5** | **13.1** | **12.4** |
| **LNST của CĐ cty mẹ** | **9.50** | **12.8** | **12.5** | **13.1** | **12.4** |




**Lưu chuyển tiền thuần** năm 2023 của EMG bằng **-1.78** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2022 (6.20 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **9.21** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-4.83** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-6.16** tỷ đồng.